

Số : 350./BC-HĐQT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 15 tháng 6 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020, KẾ HOẠCH 2021
TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2016-2021 VÀ
ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ 2021-2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT theo quy định, HĐQT báo cáo kết quả hoạt động 2020 và định hướng hoạt động 2021, tóm tắt kết quả hoạt động của nhiệm kỳ 2016-2021 và định hướng nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

Hội đồng Quản trị (sau đây gọi tắt là HĐQT) Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa hiện có 05 thành viên:

1. Ông Phạm Văn Chánh - Chủ tịch HĐQT.
2. Ông Huỳnh Quang Trung - Thành viên HĐQT.
3. Ông Nguyễn Minh Đoan - Thành viên HĐQT.
4. Ông Mai Khánh - Thành viên HĐQT.
5. Ông Phạm Văn Khiên - TV.HĐQT, bổ nhiệm từ ngày 08/5/2020.

PHẦN I.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020:

1.1. Các phiên họp của Hội đồng quản trị:

HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Năm 2020, HĐQT đã họp 04 phiên định kỳ và 04 phiên họp bất thường, các thành viên HĐQT tham gia họp đầy đủ. HĐQT đã ban hành 12 Nghị quyết và nhiều quyết định, văn bản để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. (nội dung các văn bản đã gửi lên WEB của Công ty)

Tại các buổi họp từng thành viên HĐQT đã báo cáo, đóng góp nhiệm vụ được phân công riêng và nhiệm vụ chung trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT đã có những ý kiến thiết thực, thẳng thắn góp ý, đưa ra những nhận xét ưu điểm và hạn chế, đồng thời định hướng để lãnh đạo tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, giúp cho Ban Tổng Giám đốc điều hành tốt các nhiệm vụ được giao.

1.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

HĐQT thực hiện việc giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành tại các cuộc họp HĐQT định kỳ, đột xuất, trao đổi trực tiếp hoặc qua mail ... nhằm theo dõi, cập nhật kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo, thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát Công ty, của các cơ quan kiểm tra,

Theo đánh giá của HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực để hoàn thành tốt kế hoạch năm và các nhiệm vụ được giao, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty. Các chỉ tiêu kinh doanh đã đạt vượt theo đúng cam kết với Đại hội cổ đông. Công ty giữ vững sự ổn định nội bộ, nỗ lực, đoàn kết thống nhất, tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, Nghị quyết của HĐQT và tạo được nhiều chuyển biến hiệu quả trong hoạt động.

1.3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

HĐQT chưa thành lập các tiểu ban, tuy nhiên có phân công cho các thành viên chịu trách nhiệm các phần việc trong theo dõi, quản lý, điều hành và báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Trong năm từng thành viên được phân công đã rà soát và điều chỉnh lại một số chỉ tiêu trong định mức kinh tế kỹ thuật, trong định biên sắp xếp lại lao động quản lý, trong xây dựng lại Quy chế trả lương, ... Công bố thông tin kịp thời, đúng quy định.

Sửa đổi và xây dựng điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát theo quy định mới của Luật Doanh nghiệp 59/2020, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành để thông qua tại Đại hội này.

1.4. Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

Giá cao su thế giới biến động tăng nhưng không ổn định, dịch bệnh Covid-19 xảy ra ảnh hưởng không nhỏ đến việc tiêu thụ cao su trong năm 2020. Thời tiết thay đổi, nắng hạn, lượng mưa ít, bệnh phấn trắng vườn cây trên diện rộng làm ảnh hưởng đến năng suất vườn cây giảm đi. Lao động khai thác mỏ khó tuyển dụng do các khu công nghiệp trên địa bàn nhiều đã thu hút nhiều lao động, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để chuyển đổi chế độ cạo mỏ và thực hiện hợp đồng nhượng quyền khai thác mỏ.

Những yếu tố trên đã tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Cty, ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người lao động. Trước tình hình đó, với sự lãnh đạo của HĐQT, sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực và quyết tâm của tập thể CB.CNV Cty đã góp phần thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020. Người lao động đã nhận thêm phần cạo cao, thu nhập tuy có thấp hơn năm 2019 nhưng vẫn cao hơn mức thu nhập chung trên mặt bằng địa phương.

HĐQT đã đề ra các Nghị quyết chỉ đạo, lãnh đạo cùng với dự linh hoạt của Ban điều hành và sự đồng lòng của CB.CNV. Công ty đã vượt qua khó khăn phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội cổ đông và Tập đoàn CN Cao su Việt Nam giao. Đảm bảo việc chia cổ tức, ổn định việc làm, tiền lương cho người lao động.

Về đầu tư ra ngoài doanh nghiệp. Đến nay, tổng vốn đầu tư bên ngoài là 667 tỷ đồng, gồm 02 Công ty tại nước bạn Lào và Campuchia, 03 Công ty Tây Bắc và 01 Công ty khu CN tại TP Long Khánh, Công ty không đầu tư thêm vốn ra ngoài doanh nghiệp. Số tiền cổ tức thu về năm 2020 là 55,9 tỷ đồng, đặc biệt là thu cổ tức từ Công ty CP Cao su Bà Rịa Kampongthom là 47,14 tỷ đồng (kế hoạch là 10,3 tỷ đồng).

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản năm 2020 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch NQ.ĐHCĐ	Thực hiện 2020	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	11.600	11.253,7	97%
2	Tổng doanh thu	474,3	469,356	99%
	<i>Trong đó: thu tiền đền bù thu hồi đất Dự án NN ứng dụng CNC xã Xuân Sơn.</i>	45,5	-	-
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	85,3	117,158	137%
	<i>Trong đó: hoạt động đền bù thu hồi đất Dự án NN ứng dụng CNC.</i>	35	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	74,3	99,9	134%
5	Chia cổ tức	3%	4%	133%

Các chỉ tiêu lợi nhuận và chia cổ tức vượt kế hoạch riêng doanh thu không đạt là do trong năm vẫn chưa thực hiện việc bàn giao đất tại NT Bình Ba (xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức) nguyên nhân là chưa thống nhất giá trị đền bù giữa Công ty mẹ - Tập đoàn CN Cao su Việt Nam và UBND Tỉnh BRVT, Công ty đã nhiều lần có văn bản gửi tỉnh BRVT và Tập đoàn báo cáo nội dung này.

Năm 2020, Công ty đã được Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam chứng nhận Công ty CP Cao su Bà Rịa đạt Doanh nghiệp phát triển bền vững. Công ty đã xây dựng và thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững và đã được các tổ chức quốc tế công nhận cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (VFCS) và chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm CoC cho diện tích 2.548 ha tại NT Xà Bang và Cù Bị, sản phẩm mủ và gỗ cao su được truy xuất nguồn gốc. Diện tích còn lại, Công ty đã quản lý theo quy trình theo Phương án Quản lý rừng bền vững đã xây dựng.

Công ty đã thực hiện tạm ứng chi trả cổ tức đợt 1/2020 với tỷ lệ là 2 %.

2. Phương hướng hoạt động năm 2021.

Với những điều kiện thuận lợi từ kết quả SXKD trong năm 2020 được đánh giá như trên, song nhận định những thách thức khó khăn trong năm 2021 còn nhiều. Dự báo ngành cao su đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19; biến đổi khí hậu, thiên tai, cạnh tranh lao động do sự cạnh tranh gay gắt với các khu công nghiệp được mở ra trên địa bàn Công ty đứng chân sẽ là những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến sản lượng khai thác, doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Năm 2021 căn cứ năng lực vườn cây và kế hoạch được Tập đoàn CN Cao su Việt Nam định hướng, HĐQT đã xây dựng kế hoạch với một số chỉ tiêu chính sau:

- Sản lượng cao su sản xuất: 9.650 tấn.
- Tổng doanh thu: 532,6 tỷ đồng, trong đó thu tiền đền bù thu hồi đất 45,5 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 139 tỷ đồng, trong đó LN thu hồi đất 35 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền tối thiểu: 4,5 %.

Để hoàn thành các chỉ tiêu trên, HĐQT đề ra giải pháp sẽ nêu trong phần sau.

PHẦN II: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2016-2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ 2021-2026

I. TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HĐQT NHIỆM KỲ 2016 – 2021:

1. Công tác tổ chức: Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016-2021 được Đại hội đồng cổ đông bầu ra 05 thành viên, đến ngày 08/5/2020 miễn nhiệm Ông Nguyễn Trọng Cảnh – TV.HĐQT nghỉ hưu để hướng chế độ theo quy định và bầu bổ sung Ông Phạm Văn Khiên.

Nhìn chung nhân sự HĐQT không có sự thay đổi nhiều, đây cũng là một thuận lợi để tập thể HĐQT theo dõi xuyên suốt quá trình, cùng nỗ lực đoàn kết hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch. HĐQT đã triển khai thực hiện kế hoạch, định hướng SXKD theo nghị quyết Đại hội thông qua. Đồng thời, HĐQT cũng đã thực hiện tốt chức năng giám sát để đảm bảo kết quả thực hiện đạt các mục tiêu đã đề ra.

2. Đánh giá công tác Quản lý chung

Giai đoạn 2016 - 2021, Công ty vừa chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Cổ phần. Công ty đã có nhiều thay đổi tích cực và toàn diện trên mọi hoạt động. Trong giai đoạn này giá bán mủ cao su là một trong những hoạt động kinh doanh chính của Công ty ở mức thấp và không ổn định. Tuy nhiên bằng sự linh động. HĐQT Công ty, Ban điều hành đã tập trung giải quyết những vấn đề khó khăn, đã quản lý, điều hành đạt các chỉ tiêu Nghị quyết đại hội hằng năm đưa ra. Một số kết quả chính đã đạt được trong giai đoạn này:

- Sau cổ phần hóa hơn 1 năm, ngày 16/06/2017, Công ty chính thức giao dịch trên thị trường chứng khoán (sàn giao dịch Upcom) với mã chứng khoán là BRR.

- Rừng cao su được quản lý theo Phương án quản lý rừng bền vững. Công ty được tổ chức Quốc tế cấp chứng chỉ rừng bền vững VFSC/PEFC-FM và chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm PEFC (CoC). Sản phẩm ngày càng có uy tín trên thị trường trong nước, quốc tế và được quản lý theo hệ thống ISO từ năm 2001 đến nay.

- Công tác môi trường luôn được cải tiến, nguồn nước sau khi xử lý được tái sử dụng phục vụ công tác sản xuất, đảm bảo các chỉ tiêu khi thải ra môi trường và đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Cải tạo và nâng cấp Nhà máy chế biến mủ cao su Xà Bang” theo Quyết định số: 428/QĐ-BTNMT ngày 17/02/2020.

- Sắp xếp, bố trí, ổn định việc làm và thu nhập cho hơn 1.500 lao động với thu nhập bình quân trên 8 trđ/ng/tháng. Tuy nhiên tiền lương khu vực quản lý phụ trợ chưa cao chưa kích thích hết một số CB.CNV có trình độ chuyên môn cao, nguyên nhân chính là lao động quản lý còn thừa. Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty đã xây dựng phương án sắp xếp lại lao động và trả lương phù hợp hơn. Theo phương án đến năm 2023, bộ máy quản lý sẽ tinh gọn và hoạt động có hiệu quả.

3. Kết quả đạt được

3.1. Một số chỉ tiêu kinh tế:

ĐVT: tỷ đồng.

Chi tiêu	8 th Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Vốn chủ sở hữu	1.157,9	1.234,6	1.220,8	1.241,0	1.294,8
Vốn điều lệ	1.125	1.125	1.125	1.125	1.125
Tổng tài sản	1.443,8	1.530,2	1.492,4	1.488,0	1.554,3
Tổng doanh thu	243,2	433,87	436,82	444,51	469,36
Lợi nhuận sau thuế	32,95	91,78	81,15	74,16	99,9
Tỷ lệ trả cổ tức	0	0	2,5%	3,5%	4%

- Về đầu tư tài chính dài hạn ra bên ngoài tại các Công ty: một số Công ty đạt hiệu quả cao, số tiền cổ tức thu về trong kỳ như: Công ty Việt Lào: 22 tỷ đồng; Cty Bà Rịa Kampongthom: 47,15 tỷ đồng, đặt biệt Cty CP Khu CN Long Khánh tiền cổ tức đã nhận là 25,4 tỷđ/tổng vốn đầu tư là 15,2 tỷ đồng.

- Ba Công ty đầu tư trồng cao su tại Tây Bắc, bước đầu đã có doanh thu mù khai thác, tuy nhiên trong thời gian đầu mới đưa vườn cây vào khai thác mù nên hiệu quả kinh doanh còn lỗ kém hiệu quả. Công ty cũng như người đại diện vốn tại các Công ty có kết quả lỗ này sẽ tăng cường công tác giám sát, có ý kiến phương pháp quản lý để hạn chế lỗ và có kết quả kinh doanh tốt hơn. Đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn đầu tư.

3.2. Thực hiện tốt các nghị quyết của ĐH cổ đông và quyết định của HĐQT

Trong suốt nhiệm kỳ, HĐQT đã bám sát và làm tốt, thực hiện đầy đủ các nghị quyết của Đại hội như: Ban hành, sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; Sửa đổi Điều lệ Công ty; Bổ sung ngành nghề kinh doanh; Phân phối lợi nhuận; Lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập; Công bố thông tin, quan hệ với cổ đông,...

HĐQT đã ban hành và thực hiện các quyết định phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty theo phân cấp quản lý: về công tác cán bộ, về đầu tư vườn cây và các công trình xây dựng cơ bản, về mua sắm tài sản, về xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững ...

3.3. Thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm, quản trị của Công ty

- Tổ chức các cuộc họp HĐQT tuân thủ đúng quy định của Pháp luật.

- Chất lượng công tác quản trị và nhân sự được nâng cao. HĐQT đã điều hành và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Thực hiện nghĩa vụ của Công ty cổ phần/Công ty đại chúng quy mô lớn theo quy định của pháp luật như: Công bố thông tin, tổ chức đại hội cổ đông thường niên, thanh toán cổ tức cho cổ đông ...

- Xây dựng, sửa đổi và ban hành áp dụng: Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ về Quản trị Cty, Quy chế tài chính, Quy chế công bố thông tin, Quản lý cổ đông,... Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát trình ĐH thông qua hôm nay.

- Bổ nhiệm người Phụ trách Quản trị Cty và hoạt động theo đúng quy định.

4. Đánh giá chung nhiệm kỳ 2016-2021

4.1. Những mặt đạt được

- Công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được ĐH đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016-2021 giao mặc dù giá bán sản phẩm cao su ở mức thấp. Từng bước nâng cao vị thế, sản phẩm và thương hiệu có uy tín đối với khách hàng trong và ngoài nước.

- Từng bước kiện toàn về mô hình tổ chức và đổi mới trong công tác quản trị.

4.2. Tồn tại

- Công tác nhân sự: Bộ máy nhân sự quản lý còn thừa, đã xây dựng phương án sắp xếp lại tinh gọn và hoạt động có hiệu quả nhưng tiến độ thực hiện còn chậm, chưa bắt kịp, đáp ứng với sự phát triển của Công ty và thị trường.

- Việc chuyển đổi cây trồng để nâng cao hiệu quả sử dụng đất hiện có theo chủ trương của tỉnh BRVT và Tập đoàn CN Cao su Việt Nam còn chậm, còn lúng túng và còn vướng cơ chế các văn bản của pháp luật và địa phương.

II. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2021 – 2026

Căn cứ vào định hướng của Công ty mẹ Tập đoàn, tỉnh BRVT và đặc điểm, tình hình SXKD tại Công ty. Trong nhiệm kỳ mới HĐQT sẽ nâng cao công tác quản lý chuyên nghiệp và hiệu quả hơn để có thể hoàn thành các nhiệm vụ SXKD và nhiệm vụ trọng tâm được giao. Cụ thể:

- Mở rộng, tăng cường công tác bán hàng nhất là tăng sản lượng xuất khẩu.

- Chuyển đổi mục đích một phần diện tích trồng cao su sang trồng cây và kinh doanh ngành nghề khác để tăng hiệu quả kinh tế Công ty và phù hợp phát triển kinh tế địa phương. Trước mắt ngành chủ lực vẫn là cao su.

- Tăng thu cổ tức tại các Công ty liên kết, Công ty khác có đầu tư tài chính.

Mục tiêu: Doanh thu tăng trưởng bình quân tối thiểu 5%/năm, Lợi nhuận tăng trưởng bình quân tối thiểu 5%/năm.

- Xây dựng Công ty phát triển bền vững ổn định. Quảng bá để khách hàng biết sản phẩm mủ và gỗ cao su đã có chứng chỉ quản lý rừng bền vững và chuỗi hành trình sản phẩm CoC theo tiêu chuẩn quốc tế, có thể trước mắt chưa thu được kết quả từ việc quản lý rừng bền vững này nhưng trong dài hạn theo xu hướng phát triển sẽ mang lại kết quả cao.

- Phát huy công tác quản trị Công ty phù hợp thực tiễn, Thành viên HĐQT độc lập, xây dựng các tiểu ban thuộc HĐQT hoạt động có hiệu quả. Công bố thông tin kịp thời theo đúng quy định, duy trì mối quan hệ tốt với cổ đông. Giữ mối quan hệ, tạo điều kiện hỗ trợ trong SXKD với các ban ngành, địa phương có liên quan.

***Để đạt được các nhiệm vụ trên, HĐQT định hướng đưa ra nhiệm kỳ 2021 – 2026, Ban điều hành nghiên cứu, triển khai một số giải pháp chính như sau:**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19, chủ động xây dựng các phương án sản xuất khi có dịch bệnh xảy ra.

- Hạn chế, khắc phục sớm một số nội dung còn tồn tại. Chú trọng đổi mới lại bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, nâng cao số lượng và chất lượng lãnh đạo từ

Công ty đến đội tổ sản xuất. Xây dựng và tổ chức học tập, đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn đáp ứng đặc điểm SXKD tại công ty theo định hướng mở rộng thêm một số ngành nghề, nâng cao năng suất lao động.

- Thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật trong khai thác và trồng tái canh, chăm sóc vườn cây KTCB. Ổn định chất lượng sản phẩm, quản lý giá thành hợp lý và tăng thu nhập cho người lao động.

- Tăng cường công tác giám sát, có ý kiến quản lý vốn tại các Cty có vốn góp.

- Chủ động phối hợp quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương để được hỗ trợ trong thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD, trong công tác bảo vệ tài sản, vườn cây và an ninh trật tự trên địa bàn.

Chúng ta đã cùng nhau trải qua một chặng đường dài, tuy kết quả không như mong muốn của Quý cổ đông. Nhưng với đặc thù chung của ngành cao su Việt nam cũng như thế giới trong thời gian qua, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt kế hoạch được giao. Đây là kết quả của sự nỗ lực rất lớn từ Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV của Công ty.

Năm 2021, dịch bệnh chưa có dấu hiệu chấm dứt, các năm tiếp theo nền kinh tế còn ảnh hưởng đây là khó khăn thách thức lớn của HĐQT, Ban điều hành. Tuy nhiên, bằng định hướng rõ ràng, sự giám sát chặt chẽ của các cấp quản lý; sự quyết tâm đoàn kết đầy nhiệt huyết của Ban điều hành và nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể CB.CNV Công ty. Tôi tin tưởng rằng Công ty sẽ hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu ĐH đề ra góp phần xây dựng công ty ngày càng phát triển, nâng cao thương hiệu, hình ảnh và uy tín.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của HĐQT năm 2020 và định hướng năm 2021, cho giai đoạn đến năm 2026. Rất mong ý kiến đóng góp của Quý vị.

Cuối cùng, Tôi xin gửi lời cảm ơn đến Quý cổ đông, Quý lãnh đạo các cấp đã luôn ủng hộ và đồng hành cho mọi hoạt động của Công ty.

Trân trọng báo cáo./. *VT*

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Chánh

Số: 01/BC-CSBR

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 15 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng năm 2021.

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông.

Qua một năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết, Quyết định giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị. Ban điều hành xin báo cáo kết quả như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

Do dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến xuất khẩu, giao dịch gặp khó khăn, giá bán giảm trong những tháng đầu năm và tăng lên trong những tháng cuối năm; đã làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty cũng như thu nhập của người lao động. Tình trạng thiếu lao động bố trí cho vườn cây khai thác đã làm Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc tổ chức sản xuất và kinh doanh. Bên cạnh đó thời tiết bất thường, bệnh hại vườn cây phát sinh rộng đã ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng chung của Công ty.

Tình hình trộm cắp mủ vẫn xảy ra, nhất là ở các tháng cuối năm.

Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp, phấn đấu hoàn thành kế hoạch như:

- Tiết kiệm, tiết giảm các chi phí chưa cần thiết; tập trung nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh chính để tăng hiệu quả kinh doanh. Đẩy mạnh việc thu mua mủ tiêu điền và gia công để tận dụng công suất chế biến của nhà máy, giảm giá thành chế biến.

- Tăng cường giao dịch tìm đối tác để tiêu thụ hàng hóa, đẩy mạnh tiêu thụ nội địa để bù cho tiêu thụ xuất khẩu bị giảm sút; bảo đảm chất lượng sản phẩm cũng như uy tín thương hiệu trong giao dịch kinh doanh với khách hàng.

- Phát động các phong trào thi đua lao động giỏi, thi đua nước rút 3 tháng cuối năm. Đến cuối năm Công ty cũng đã hoàn thành cơ bản kế hoạch được giao.

II. Kết quả thực hiện năm 2020:

1. Công tác sản xuất:

- Về khai thác mủ: Ngay từ đầu mùa cạo, Công ty đã trang bị đầy đủ vật tư khai thác, sắp xếp lao động, khoán vườn cây cạo hợp lý, ... bên cạnh đó cây gãy đổ do giông gió, bệnh hại phát sinh nhiều, thiếu lao động cạo mủ. Công ty đã điều hành, chỉ đạo các bộ phận giúp việc, từ Nông trường đến đội tổ thực hiện nhiều giải pháp kỹ thuật kết hợp với tăng cường công tác bảo vệ mủ, cạo tận thu mủ, phát động phong trào thi đua sản xuất trong công nhân. Năm 2020, Công ty khai thác được 9.840,3 tấn mủ đạt 101,4 % kế hoạch.

- Về trồng tái canh, chăm sóc vườn cây KTCB

Trong năm đã thực hiện trồng tái canh 69,1 ha, đạt 100% kế hoạch; vườn cây chăm sóc là 1.853,9 ha. Công tác chuẩn bị trồng và chăm sóc vườn cây tốt như: chuẩn bị giống, phương pháp trồng, chăm sóc cây theo từng độ tuổi và mùa vụ, công tác bón phân, ... hàng tháng kiểm tra đánh giá chất lượng vườn cây. Công

ty tiếp tục hợp tác đầu tư trồng xen canh cây nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất và tiết giảm suất đầu tư. Hiện vườn cây đang phát triển tốt. Tổng số tiền đầu tư trong năm là 15,17 tỷ đồng.

- *Về công tác thu mua và gia công mủ*: do vị trí địa lý và các hộ nông dân trên địa bàn tỉnh BRVT trồng cao su rất ít, sản lượng thu mua mủ trong năm là 1.417,4 tấn đạt 101 % kế hoạch. Do Công ty kiểm soát tốt quy trình thu mua nên mủ sản xuất ra đều đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

- *Về công tác chế biến, chất lượng sản phẩm và môi trường*: Công ty đặc biệt quan tâm công tác chất lượng sản phẩm và môi trường.

Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO và quy chế quản lý sản phẩm từ vườn cây đến nhà máy, từ nguyên liệu đầu vào cho đến chế biến đầu ra và đóng gói sản phẩm.

Trong năm ngoài chế biến mủ Công ty khai thác, thu mua, đã gia công chế biến cho các tổ chức là 3.523,2 tấn mủ với số tiền thu về là 11,85 tỷ đồng.

- *Về Phát triển Doanh nghiệp bền vững*:

Trong các năm qua, công ty đã thực hiện rất tốt các yêu cầu về phát triển bền vững, năm 2020 đã được Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam (VCCI) cấp chứng nhận Công ty đạt 30/100 doanh nghiệp bền vững.

Công ty đã xây dựng và thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững. Vào đầu năm 2021, Công ty đã được tổ chức Quốc tế cấp chứng chỉ rừng bền vững VFSC/PEFC-FM và chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm PEFC (CoC) cho 2.548 ha.

2. Công tác kinh doanh và tài chính:

Chín tháng đầu năm giá bán mủ cao su giảm thấp, giá bán chỉ tăng lên trong 3 tháng cuối năm và duy trì giá cao đến nay. Công ty tiếp tục duy trì, chủ động ký kết hợp đồng với khách hàng, cân đối nguồn hàng và giao hàng theo đúng hợp đồng. Sản lượng tiêu thụ là 11.253,7 tấn đạt 97% kế hoạch với giá bán bình quân là 33,2 triệu đồng/tấn đạt 105,5% kế hoạch và tổng doanh thu là 469,4 tỷ đồng đạt 99% kế hoạch. Doanh thu không đạt là do doanh thu đền bù thu hồi đất tại dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Xuân sơn chưa thực hiện.

Từ đầu năm 2020, Công ty đã thực hiện tốt các biện pháp quản lý giá thành sản phẩm, chi tiêu trong kế hoạch, kiểm soát chi phí trong sản xuất để giảm chi phí giá thành, tăng lợi nhuận. Thực hiện cân đối nguồn tiền để chi phí cho sản xuất kịp thời, hạn chế vốn vay, thực hiện công tác tài chính theo đúng quy định.

3. Công tác đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp:

Như số liệu HĐQT đã báo cáo. Trong năm thu 55,9 tỷ đồng tiền cổ tức từ đầu tư 03 Công ty: Công ty cổ phần khu CN Long Khánh chia cổ tức năm 2020 là 42 %, Cty CP cao su Việt Lào là 6 %, riêng Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa-KampongThom chia cổ tức năm 2019 là 8,5% và tạm ứng năm 2020 là 5%.

Đầu tư các Công ty cao su ở Tây Bắc (Công ty Lai Châu, Lai Châu II và Yên Bái). Do vườn cây cao su trong thời gian đầu mới đưa vào khai thác nên sản lượng rất thấp và có kết quả SXKD năm 2020 với lợi nhuận rất ít, còn lỗ lũy kế.

Do đặc thù vùng núi nên chi phí đầu tư rất cao trên 150 trđ/ha, thời tiết khí hậu rất khắc nghiệt làm cho diện tích một số vườn cây bị gãy đổ rất nhiều, năng suất vườn cây bị ảnh hưởng nên năng suất rất thấp.

Công ty chỉ đạo người đại diện vốn tại các Công ty trên theo dõi bám sát và có ý kiến trong công tác quản lý điều hành cũng như kịp thời có báo cáo về tình hình SXKD tại các Công ty có vốn góp đặt biệt là các Công ty vùng Tây bắc.

4. Một số công tác khác:

- Ngoài hạng mục đầu tư là vườn cây KTCB, các hạng mục đầu tư XD CB khác được xây dựng, phê duyệt kế hoạch từ đầu năm. Công ty giám sát chặt chẽ việc thực hiện đầu tư XD CB và tiếp tục cắt giảm các hạng mục chưa thực sự cần thiết. Tổng số tiền đã đầu tư trong năm là 3,7 tỷ đồng, chủ yếu là tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải và mua thiết bị xe máy.

- Công ty rất quan tâm đến thu nhập và giải quyết kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động, do các khu CN trên địa phương thu hút rất nhiều lao động nên lao động thạo ở công ty thiếu. Công ty thực hiện nhượng quyền khai thác số diện tích không đủ công nhân thạo đồng thời thực hiện các giải pháp như: bố trí lao động hợp lý, khen thưởng, tăng tiền lương theo từng thời điểm kịp thời, vận động công nhân nhận thêm phần cây để tăng thu nhập (có con em gia đình hỗ trợ). Năm 2020 thu nhập bình quân là 9,97 trđ/ng/tháng và năng suất lao động bình quân là 10,7 tấn/CN/năm.

- Công ty thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, công tác bảo vệ tài sản, công tác xã hội, công tác phối kết hợp với chính quyền, ban ngành địa phương, ...

Nhìn chung năm 2020, mặc dù dịch bệnh Covid – 19 ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới cũng như của Công ty. Với sự đoàn kết, quyết tâm nỗ lực của tập thể CB.CNV công ty, sự hỗ trợ của Tập đoàn CN Cao su Việt Nam, của chính quyền địa phương, Công ty đã vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2020. Kết quả lợi nhuận trước thuế đạt 117,16 tỷ đồng đạt 137,4% kế hoạch và nộp ngân sách nhà nước là 67,7 tỷ đồng. Toàn thể CB.CNV Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch bệnh của Trung ương, tỉnh BRVT và Tập đoàn CN Cao su Việt Nam. Công ty xây dựng các phương án sản xuất khi có dịch bệnh xảy ra. Đến nay, trên địa bàn Công ty không có trường hợp nhiễm hoặc nghi nhiễm.

III. Kế hoạch năm 2021:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Năm 2021 Công ty được Tập đoàn CN Cao su Việt Nam giao chỉ tiêu kế hoạch sản lượng là 9.650 tấn, Giá bán cao su hiện nay tăng cao tuy nhiên ở các tháng đầu năm chưa thu hoạch nhiều sản lượng. Dịch bệnh Covid-19 còn lan rộng ảnh hưởng đến nền kinh tế; khó khăn rất nhiều, đòi hỏi Công ty cần phải nỗ lực để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao, cũng như đảm bảo thu nhập cho người lao động. Đây là nhiệm vụ hết sức khó khăn đối với Ban điều hành Công ty. Năm 2021, theo định hướng của HĐQT, Ban điều hành xây dựng kế hoạch với các chỉ tiêu chủ yếu trình ĐH như sau:

- Diện tích thanh lý để trồng tái canh :	230,7 ha
- Diện tích chăm sóc vườn cây KTCB:	1.768 ha
- Diện tích khai thác:	6.093,3 ha
- Sản lượng cao su khai thác:	9.650 tấn
- Sản lượng thu mua:	1.500 tấn
- Sản lượng chế biến (khai thác, thu mua và nhận gia công):	14.150 tấn
- Sản lượng tiêu thụ:	11.150 tấn
- Tổng doanh thu:	532,69 tỷ đồng

Trong đó thu từ bồi thường do thu hồi đất Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Xuân sơn là 45,5 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế:	139,137 tỷ đồng
-------------------------	-----------------

Trong đó LN từ bồi thường do thu hồi đất Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Xuân sơn là 35 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách:	72,4 tỷ đồng
- Chia cổ tức tối thiểu:	4,5 %
- Tổng nhu cầu vốn đầu tư XDCB:	51,625 tỷ đồng
- Trả nợ vay dài hạn ngân hàng:	18,6 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân người lao động:	10 triệu đồng/người/tháng.

2. Các giải pháp thực hiện

Để đạt được các chỉ tiêu trên Ban điều hành Công ty nghiên cứu, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Đại hội đồng cổ đông đề ra, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Những mục tiêu, giải pháp mà HĐQT đã định hướng. Công ty triển khai thực hiện áp dụng cho phù hợp từng thời điểm trong suốt quá trình quản lý và điều hành SXKD của Công ty. Cụ thể:

- Tiếp tục tuyên truyền và vận động gia đình CB.CNV nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19. Tiếp tục xây dựng các Phương án sản xuất cho phù hợp khi có dịch bệnh xảy ra.

- Tiếp tục rà soát sửa đổi bổ sung các Quy chế, quy định, các tiêu chuẩn định mức kỹ thuật đã ban hành cho phù hợp. Sớm áp dụng Phương án sắp xếp định biên lại lao động theo hướng tinh gọn, tăng năng suất và hiệu quả lao động. Có cơ chế trả lương cho phù hợp. Chủ động đào tạo và đào tạo lại một số chức danh công việc để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

- Tham mưu cho HĐQT trong xây dựng Phương án sử dụng đất, chuyển đổi cây trồng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Thường xuyên liên hệ với các cơ quan địa phương trong xây dựng và phê duyệt Phương án sử dụng đất theo chủ trương của tỉnh BRVT và Tập đoàn CN Cao su Việt Nam. Triển khai thực hiện có hiệu quả sau khi Phương án được các cấp phê duyệt.

- Thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật khai thác, tận thu mủ để đạt sản lượng tốt nhất, kiểm tra chất lượng mủ đầu vào và đầu ra đảm bảo chất lượng sản phẩm tốt. Chủ động đàm phán với khách hàng, cân đối tiêu thụ, giao hàng đúng hạn, thực hiện đúng cam kết với khách hàng nhằm giữ vững uy tín và nâng cao

thương hiệu. Thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng, nắm bắt tình hình thị trường và ý kiến phản ánh của khách hàng để giải quyết kịp thời.

- Thực hiện tốt các khâu chuẩn bị trồng tái canh ngay từ đầu như cơ cấu giống, trồng cây phù hợp điều kiện đất đai, thổ nhưỡng, khí hậu, ... trồng xen canh trên vườn cây kiết thiết cơ bản để giảm sút đầu tư, tăng hiệu quả sử dụng đất mà vườn cây vẫn phát triển tốt, bảo đảm chất lượng vườn cây khi đưa vào khai thác đạt yêu cầu.

- Cân đối và quản lý các khoản chi phí theo hướng giảm giá thành và thực hiện các biện pháp để tăng thu nhập cho người lao động, chi trả tiền lương kịp thời, hợp lý để kích thích cho người lao động tăng năng suất lao động. Đảm bảo người lao động yên tâm công tác và gắn bó làm việc lâu dài với Công ty. Phối hợp với tổ chức đoàn thể tích cực chăm lo đời sống cán bộ, công nhân, thực hiện đúng các chế độ chính sách cho người lao động.

- Tiếp tục thực hiện các quy định để Công ty đạt Doanh nghiệp bền vững. Đồng thời tăng diện tích cấp chứng chỉ rừng bền vững năm 2021 khoản 2.500 ha. Để đạt mục tiêu trên 50% diện tích rừng cao su được cấp chứng chỉ rừng bền vững và chuỗi hành trình sản phẩm. Đây là cơ hội để sản phẩm mủ và gỗ cao su mang lại giá trị gia tăng cao hơn.

- Thực hiện đúng các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước của Đảng trong đoàn kết thống nhất giữa các cấp ủy Đảng, đoàn thể, HĐQT, Ban điều hành và tập thể người quản lý, CB.CNV. Đây là sức mạnh để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

Bản thân là Tổng Giám đốc Công ty và cũng là thành viên HĐQT.

Xin hứa trước Đại hội và Lãnh đạo Tập đoàn cùng với tập thể HĐQT, Ban điều hành, các tổ chức chính trị, đoàn thể và người lao động toàn Công ty phối hợp nỗ lực, đoàn kết phấn đấu thực hiện vượt các chỉ tiêu ĐH đề ra năm 2021 cũng như nhiệm kỳ 2021 – 2026. Triển khai, có kế hoạch thực hiện cụ thể từng nhiệm vụ, mục tiêu của Đại hội và HĐQT đã đề ra.

Trên đây báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến và thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT.



- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao. Công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc luôn có sự năng động và cẩn trọng. Luôn tuân thủ các chế độ, quy định, chính sách Pháp luật, Điều lệ, Quy chế, Nghị quyết trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hướng đến mục tiêu hiệu quả và phát triển bền vững.

3. Về công tác thẩm định Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc (báo cáo kiểm toán số 041/2021/BCKT- PB.00311 ngày 08/02/2021). Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán dạng chấp nhận toàn phần như sau: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

- Qua công tác thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020, Ban kiểm soát thống nhất số liệu, chỉ tiêu trên báo cáo tài chính cũng như ý kiến nhận xét của đơn vị kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty, cụ thể như sau:

3.1. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Chênh lệch	
					Tuyệt đối	%
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	230.170.980.898	156.451.251.397	73.719.729.501	47,12
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	93.641.244.281	78.538.763.973	15.102.480.308	19,23
1.	Tiền	111	741.244.281	338.763.973	402.480.308	118,81
2.	Các khoản tương đương tiền	112	92.900.000.000	78.200.000.000	14.700.000.000	18,80
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0	0	0,00
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	0	0	0	0,00
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	74.166.921.608	19.299.550.405	54.867.371.203	284,29
1.	Phải thu khách hàng	131	25.905.650.223	12.989.888.284	12.915.761.939	99,43
2.	Trả trước cho người bán	132	979.520.000	79.950.000	899.570.000	1.125,17
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	47.281.751.385	6.229.712.121	41.052.039.264	658,97
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		0	0	0,00
IV.	Hàng tồn kho	140	59.877.449.494	56.686.482.371	3.190.967.123	5,63
1.	Hàng tồn kho	141	59.877.449.494	56.686.482.371	3.190.967.123	5,63
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		0	0	0,00
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	2.485.365.515	1.926.454.648	558.910.867	29,01
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		506.107.991	-506.107.991	(100,00)
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	2.485.365.515	1.420.346.657	1.065.018.858	74,98
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	1.324.142.682.380	1.331.574.149.973	-7.431.467.593	(0,56)
II.	Tài sản cố định	220	515.890.963.534	515.864.156.177	26.807.357	0,01
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	515.701.546.874	515.769.206.180	-67.659.306	(0,01)
	Nguyên giá	222	798.492.261.524	772.256.692.926	26.235.568.598	3,40

STT	Chỉ tiêu	Mã	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Chênh lệch	
	Giá trị hao mòn lũy kế	223	(282.790.714.650)	(256.487.486.746)	-26.303.227.904	10,26
3.	Tài sản cố định vô hình	227	189.416.660	94.949.997	94.466.663	99,49
	Nguyên giá	228	1.338.601.683	1.484.794.923	-146.193.240	(9,85)
	Giá trị hao mòn lũy kế	229	(1.149.185.023)	-1.389.844.926	240.659.903	(17,32)
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	138.199.860.993	151.007.266.274	-12.807.405.281	(8,48)
	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	138.199.860.993	151.007.266.274	-12.807.405.281	(8,48)
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	660.941.274.762	664.702.727.522	-3.761.452.760	(0,57)
1.	Đầu tư vào công ty con	251	0	0	0	0,00
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	342.886.600.625	342.886.600.625	0	0,00
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	324.501.345.313	324.501.345.313	0	0,00
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	(6.446.671.176)	-2.685.218.416	-3.761.452.760	140,08
V.	Tài sản dài hạn khác	260	9.110.583.091	0	9.110.583.091	0,00
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	9.110.583.091	0	9.110.583.091	0,00
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	1.554.313.663.278	1.488.025.401.370	66.288.261.908	4,45
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300	259.504.883.582	247.019.909.113	12.484.974.469	5,05
I.	Nợ ngắn hạn	310	175.181.538.125	143.756.369.318	31.425.168.807	21,86
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	1.894.988.471	3.751.608.819	(1.856.620.348)	(49,49)
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	555.880.738	2.812.803.840	(2.256.923.102)	(80,2375)
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	7.375.564.141	8.911.760.496	(1.536.196.355)	(17,24)
4.	Phải trả người lao động	314	44.257.758.558	58.027.990.713	(13.770.232.155)	(23,73)
5.	Phải trả ngắn hạn khác	319	73.014.659.618	32.324.769.470	40.689.890.148	125,87
6.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18.600.000.000	13.000.000.000	5.600.000.000	43,08
7.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	29.482.686.599	24.927.435.980	4.555.250.619	18,27
II.	Nợ dài hạn	330	84.323.345.457	103.263.539.795	(18.940.194.338)	(18,34)
1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	68.650.000.000	87.250.000.000	(18.600.000.000)	(21,32)
2.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	15.673.345.457	16.013.539.795	-340.194.338	(2,12)
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	1.294.808.779.696	1.241.005.492.257	53.803.287.439	4,34
I.	Vốn chủ sở hữu	410	1.294.808.779.696	1.241.005.492.257	53.803.287.439	4,34
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	1.125.000.000.000	1.125.000.000.000	0	0
2.	Quỹ đầu tư phát triển	418	83.273.492.257	61.764.000.000	21.509.492.257	34,83
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	86.535.287.439	54.241.492.257	32.293.795.182	59,54
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0	0	0
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1.554.313.663.278	1.488.025.401.370	66.288.261.908	4,45

Giải thích/lưu ý các biến động lớn so với đầu kỳ:

3.2. Tài sản

- Tiền và tương đương tiền (mã số 110) tăng lên 14,7 tỷ đồng (do tiền gửi bằng VNĐ từ 03 tháng trở xuống tăng lên).

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng (mã số 131): tăng nhiều, chủ yếu do khoản phải thu tiền bán mù cho khách hàng tăng như:

- + Công ty TNHH Sản xuất Cao su Liên Anh : 9.262.524.096đ
- + Công ty Furukawa Sangyo Kaisha, Ltd : 4.093.525.480đ
- + Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thành Long : 3.598.581.168đ

- Trả trước người bán (mã số 132) tăng chủ yếu từ việc ứng trước tiền mua hàng:

- + Công ty TNHH TVĐT-XD MeKong : 148.000.000đ

(Lập dự án trồng Cao su)

+ Công ty TNHH tư vấn quản lý lương	: 201.520.000đ
+ Viện nghiên cứu Lâm sinh (Dự án Rừng Bền vững)	: 630.000.000đ

- Phải thu ngắn hạn khác (mã số 136) tăng mạnh, chủ yếu do tăng khoản phải thu cổ tức từ Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa Kampongthom: 47,147 tỷ đồng.

- Thuế và các khoản phải thu nhà nước (mã số 153) tăng do trong kỳ phát sinh nộp thừa thêm tiền thuê đất phải trả cho nhà nước.

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình (mã số 222) tăng khoảng 26 tỷ đồng, chủ yếu đến từ việc tăng TSCĐ hình thành qua đầu tư XD CB và mua sắm trong năm. Tương ứng chi phí XD CB dở dang sẽ giảm so với đầu kỳ.

- Trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn: tăng 3,761 tỷ đồng (chủ yếu là trích lập thêm dự phòng đối với khoản đầu tư vào công ty Lai Châu) so với năm 2019, do đầu tư vào Công ty Cổ phần Lai Châu, Công ty Cổ phần Lai Châu II và Công ty CP Cao su Yên Bái chưa hiệu quả.

3.3. Nguồn vốn

- Các khoản phải trả người bán và người mua trả tiền trước (mã số 311 và 312) giảm so với đầu kỳ do thu hồi được một phần công nợ và đã thực hiện cung cấp hàng hóa cho khách hàng trong kỳ.

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (mã số 313): giảm so với đầu kỳ, do trong kỳ số nộp thừa của các khoản thuế phải nộp nhà nước của Công ty tăng lên so với đầu kỳ (dẫn đến số thuế còn phải nộp giảm so với đầu kỳ).

- Khoản phải trả ngắn hạn khác (mã số 319): tăng khoảng 40,689 tỷ đồng, chủ yếu do ghi nhận khoản phải trả về nhận trước tiền đền bù giải phóng mặt bằng để thu hồi đất của tỉnh BR-VT, nhằm thực hiện dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Xuân Sơn: 45.552.915.453 đ. Công ty đã kê khai để nộp thuế cho Nhà nước đối với số tiền nhận trước này trong năm 2020, nhưng chưa ghi nhận vào thu nhập khác trong năm, do chưa thống nhất được đơn giá bồi thường thu hồi đất với tỉnh BR-VT.

- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn (mã số 320 và 338): giảm do Công ty thanh toán nợ vay trong kỳ: 13 tỷ đồng. Số dư nợ vay đến 31/12/2020: 87,250 tỷ đồng (toàn bộ là vay cho mục đích dài hạn), trong đó vay SHB – Chi nhánh HCM là 77,250 tỷ đồng và vay Agribank – Chi nhánh Châu Đức là 10 tỷ đồng.

- Vốn chủ sở hữu (mã số 400): tăng chủ yếu do trích quỹ Đầu tư phát triển trong kỳ thêm 21,509 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng thêm 32,294 tỷ đồng.

4. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

- Năm 2020 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều biến động, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh covid 19 kéo dài, điều này ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát đánh giá cao sự nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành

sản xuất cùng với những giải pháp kịp thời của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2020	Năm 2019	Chênh lệch	
					Tuyệt đối	%
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	393.128.454.080	406.108.085.984	(12.979.631.904)	(3,20)
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	2	0	0	0	
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10	393.128.454.080	406.108.085.984	(12.979.631.904)	(3,20)
4.	Giá vốn hàng bán	11	310.415.418.051	318.496.753.748	(8.081.335.697)	(2,54)
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	82.713.036.029	87.611.332.236	(4.898.296.207)	(5,59)
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	58.325.636.408	15.557.583.049	42.768.053.359	274,90
7.	Chi phí tài chính	22	8.788.895.689	5.096.236.354	3.692.659.335	72,46
	Trong đó: chi phí lãi vay	23	4.901.079.080	5.649.881.021	(748.801.941)	(13,25)
8.	Chi phí bán hàng	24	6.110.940.764	4.902.005.431	1.208.935.333	24,66
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	23.572.883.171	27.403.035.906	(3.830.152.735)	(13,98)
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	102.565.952.813	65.767.637.594	36.798.315.219	55,95
11.	Thu nhập khác	31	15.643.343.398	17.543.868.368	(1.900.524.970)	(10,83)
12.	Chi phí khác	32	1.051.111.643	106.543.856	944.567.787	886,55
13.	Lợi nhuận khác	40	14.592.231.755	17.437.324.512	(2.845.092.757)	(16,32)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	117.158.184.568	83.204.962.106	33.953.222.462	40,81
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	17.233.480.220	9.040.765.556	8.192.714.664	90,62
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-9.110.583.091	0	-9.110.583.091	0
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	109.035.287.439	74.164.196.550	34.871.090.889	47,02

Giải thích/lưu ý các biến động lớn so với năm 2019:

Doanh thu tiêu thụ mù cao su của Công ty giảm do: Trong năm 2020 Công ty thiếu hụt lao động 09 tháng đầu năm, dẫn đến sản lượng cao su khai thác giảm (giảm 256,093 tấn), tương ứng sản lượng tiêu thụ cũng giảm (giảm 454,947 tấn). Do đó, Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh giảm 4,898 tỷ đồng (tương ứng tỷ lệ giảm là 5,59%).

Tuy nhiên hoạt động tài chính có doanh thu tăng mạnh do các khoản cổ tức nhận được tăng lên (*Riêng cổ tức từ Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa Kampongthom là 47, 147 tỷ đồng*), đồng thời chi phí tài chính chỉ tăng nhẹ so với năm 2019, nên Lợi nhuận từ hoạt động tài chính của Công ty tăng nhiều so với năm 2019 (tăng 39,075 tỷ đồng).

- Bên cạnh đó, do sản lượng tiêu thụ giảm nên tổng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh năm 2020 cũng giảm so với năm 2019: 2,621 tỷ đồng.

- Thu nhập khác giảm nhẹ (do thu từ thanh lý cây giảm mạnh, nhưng thu từ bồi thường do thu hồi đất tăng mạnh), nhưng chi phí khác tăng nhiều do phát sinh khoản tiền bồi thường cho công nhân, chi phí xây dựng hệ thống điện nước... dẫn đến lợi nhuận khác của Công ty giảm 16,32% so với năm 2019.

Kết luận

Do khoản thu từ cổ tức tăng mạnh trong năm 2020, nên mặc dù các khoản doanh thu và thu nhập khác giảm, nhưng tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty vẫn tăng 33,953 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 40,81% so với năm 2019.

Do Công ty có kê khai nộp thuế đối với khoản nhận trước tiền thu hồi 323,92 ha đất ở xã Xuân Sơn của tỉnh BR-VT nhưng chưa ghi nhận thu nhập khác nên làm phát sinh thêm khoản điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại 9,110 tỷ đồng (tương ứng 20% của số tiền nhận trước).

Tổng lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng 34,871 tỷ đồng, tương ứng tăng 47,02% so với năm 2019.

5. Phân tích các chỉ tiêu chủ yếu

ĐVT: VND

Số TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số cuối kỳ (31/12/2020)	Số đầu kỳ (01/01/2020)	Đánh giá, nhận xét
1.	Đòn cân nợ và cơ cấu tài sản nguồn vốn				
1.1	Bố trí cơ cấu tài sản				
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	=	<u>1.324.142.682.380</u>	<u>1.331.574.149.973</u>	TS dài hạn chiếm tỷ trọng lớn đến từ việc đầu tư góp vốn vào các cty và đầu tư TSCĐ. Cơ cấu TS dài hạn/Tổng TS tuy giảm, nhưng vẫn còn cao --> Công ty không linh hoạt trước biến động thị trường. Nhưng nhìn về góc độ khác Công ty đang đầu tư cho một chiến lược dài hạn, nhằm tìm kiếm lợi nhuận ổn định, lâu dài trong tương lai.
			1.554.313.663.278	1.488.025.401.370	
		%	85,19%	89,49%	
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	=	<u>230.170.980.898</u>	<u>156.451.251.397</u>	Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS thấp --> Công ty đang tập trung đầu tư dài hạn.
			1.554.313.663.278	1.488.025.401.370	
		%	14,81%	10,51%	
1.2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn				
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	=	<u>259.504.883.582</u>	<u>247.019.909.113</u>	Nợ phải trả chiếm tỷ trọng thấp trong tổng nguồn vốn --> An toàn tài chính nhưng lại không chiếm dụng được vốn từ các nguồn bên ngoài.
			1.554.313.663.278	1.488.025.401.370	
		%	16,70%	16,60%	
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	=	<u>1.294.808.779.696</u>	<u>1.241.005.492.257</u>	Hệ số tự tài trợ cao --> Cơ cấu vốn bền vững.
	(Hệ số tài trợ)		1.554.313.663.278	1.488.025.401.370	
		%	83,30%	83,40%	
1.3	Tỷ trọng vốn vay và nợ				
	- Nợ ngắn hạn / Tổng nguồn vốn	=	<u>175.181.538.125</u>	<u>143.756.369.318</u>	Tỷ trọng nợ ngắn hạn khá thấp --> Áp lực trả nợ thấp.
			1.554.313.663.278	1.488.025.401.370	
		%	11,27%	9,66%	
	- Nợ dài hạn / Tổng nguồn vốn	=	<u>84.323.345.457</u>	<u>103.263.539.795</u>	Tỷ trọng nợ dài hạn tương đối thấp --> Tình hình tài chính lành mạnh.
			1.554.313.663.278	1.488.025.401.370	
		%	5,43%	6,94%	
2.	Khả năng thanh toán				
2.1	Tỷ lệ thanh toán tổng quát	=	<u>1.554.313.663.278</u>	<u>1.488.025.401.370</u>	Chỉ số này rất cao --> Công ty có khả năng thanh toán nợ rất tốt.
	Tổng tài sản / Nợ phải trả		<u>259.504.883.582</u>	<u>247.019.909.113</u>	
		lần	5,99	6,02	
2.2	Tỷ lệ thanh toán hiện hành	=	<u>230.170.980.898</u>	<u>156.451.251.397</u>	Tỷ lệ này đang lớn hơn 1 --> Khả năng thanh toán trong ngắn hạn của
	Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn		<u>175.181.538.125</u>	<u>143.756.369.318</u>	

Số TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số cuối kỳ (31/12/2020)	Số đầu kỳ (01/01/2020)	Đánh giá, nhận xét
		lần	1,31	1,09	Công ty vẫn đảm bảo.
3.	Chỉ số sinh lời				
3.1	Tỷ suất Lợi nhuận / Doanh thu				
	- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	=	109.035.287.439	74.164.196.550	Tỷ suất tăng --> Nhưng tiền thu được chủ yếu từ doanh thu hoạt động tài chính.
			393.128.454.080	406.108.085.984	
		%	27,74%	18,26%	
	- Tỷ suất Lợi nhuận gộp / Doanh thu thuần	=	82.713.036.029	87.611.332.236	Tỷ lệ tương đối --> Giá vốn tương đối cao; Công ty cần tiết giảm chi phí trong sản xuất, tận dụng hết công suất máy trong chế biến. Kiểm soát nguyên, nhiên, vật liệu trong định mức chế biến...
			393.128.454.080	406.108.085.984	
		%	21,04%	21,57%	
3.2	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA)	=	109.035.287.439	74.164.196.550	Chỉ số này hơn 7 % chứng tỏ 100 đồng tài sản bỏ vào thì tạo ra hơn 07 đồng lợi nhuận sau thuế.
			1.554.313.663.278	1.488.025.401.370	
		%	7,02%	4,98%	
4.	Chỉ số hoạt động				
4.1	Số vòng quay các khoản phải thu	=	393.128.454.080	406.108.085.984	Vòng quay phải thu ở mức trung bình, thời gian thu tiền bình quân dưới 2 tháng --> Không quá nhanh nhưng cũng không quá chậm.
			46.724.000.832	23.525.887.878	
	- Doanh thu thuần / Số dư bình quân các khoản phải thu [(ĐK+CK)/2]	lần	8,41	17,26	
	- Thời gian thu tiền bình quân = thời gian kỳ phân tích / số vòng quay các khoản phải thu	ngày	42,81	20,86	
4.2	Số vòng quay các khoản phải trả	=	310.415.418.051	318.496.753.748	Vòng quay phải trả rất thấp --> Công ty dường như mua hàng trả tiền ngay --> Không chiếm dụng được nguồn vốn từ các khoản nợ.
			2.823.298.645	3.642.049.590	
	- Giá vốn hàng bán / Số dư bình quân khoản phải trả người bán [(ĐK+CK)/2]	lần	109,95	87,45	
	- Thời gian trả tiền bình quân = thời gian kỳ phân tích / số vòng quay các khoản phải trả	ngày	3,17	4,12	
4.3	Số vòng quay hàng tồn kho	=	310.415.418.051	318.496.753.748	Vòng quay hàng tồn kho tương đối chậm --> Công ty khó bán hàng do sức ép từ các đối thủ cạnh tranh. Thị trường tiêu thụ chậm do ảnh hưởng kinh tế trong và ngoài nước. Cần chú trọng hơn đến khâu tiêu thụ sản phẩm như: sản xuất những sản phẩm thể mạnh, tìm kiếm thị trường mới, chính sách bán hàng, ưu tiên những khách hàng tiềm năng ...
			59.334.918.216	56.131.885.051	
	- Giá vốn hàng bán / Mức tồn kho bình quân [(ĐK+CK)/2]	lần	5,23	5,67	
	- Thời gian quay vòng của hàng tồn kho = thời gian kỳ phân tích / số vòng quay hàng tồn, kho	ngày	66,67	63,49	

Các chỉ số tài chính đến 31/12/2020 của Công ty vẫn an toàn và lành mạnh.

6. Thực hiện phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Nghị quyết số 40/NQ-HĐQT ngày 10/6/2020 của Hội đồng quản trị, Công ty thực hiện việc phân phối lợi nhuận trong năm 2020 như sau:

Số TT	Nội dung	Số tiền VND
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 01/01/2020	54.241.492.257
2	Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2020	109.035.287.439
3	Trích Quỹ đầu tư phát triển	21.509.492.257
4	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21.287.000.000
5	Chi trả cổ tức (03 % vốn điều lệ)	33.750.000.000
	<i>Trong đó:</i>	
	- Chi trả cổ tức năm 2019 (01 % vốn điều lệ)	11.250.000.000
	- Tạm ứng cổ tức năm 2020 (02 % vốn điều lệ)	22.500.000.000
6	Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	195.000.000

7. Việc bảo toàn và phát triển vốn riêng tại Công ty

Công ty thực hiện việc đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn theo Khoản 3, Điều 22, Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. Cụ thể, theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020:

	01/01/2020	31/12/2020
- Vốn chủ sở hữu của Công ty:	1.241,005 tỷ đồng	1.294,808 tỷ đồng
<i>Trong đó:</i>		
+ Vốn góp của CSH:	1.125,000 tỷ đồng	1.125,000 tỷ đồng
+ Quỹ đầu tư phát triển:	61,764 tỷ đồng	83,273 tỷ đồng
+ Cổ phiếu quỹ:	0 tỷ đồng	0 tỷ đồng
+ LNST chưa phân phối:	54,241 tỷ đồng	86,535 tỷ đồng
- Tổng tài sản: 1.488,025 tỷ đồng	1.554,314 tỷ đồng	
- Lợi nhuận sau thuế:	74,164 tỷ đồng	109,035 tỷ đồng

Hệ số bảo toàn vốn = (vốn CSH cuối năm là 1.294,808 tỷ đồng) / (vốn CSH đầu năm là 1.241,005 tỷ đồng) là 1,04 > 1. Như vậy trong năm 2020, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

III. KIẾN NGHỊ

1. Trong năm 2020, giá mù trên thị trường giai đoạn quý 4 đã có nhiều khởi sắc so với năm 2019, tuy nhiên sản lượng sản xuất của Công ty hầu hết đã được ký hợp đồng trước, nên Công ty không hưởng lợi được nhiều. Do đó Công ty cần chủ động hơn trong việc tiêu thụ mù cao su, căn cứ theo tình hình thực tế của thị trường và năng lực sản xuất để tính toán việc ký hợp đồng mua bán mù phù hợp, nhằm đạt hiệu quả cao hơn đối với lĩnh vực kinh doanh chính.

2. Công ty có hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tác mà không thành lập pháp nhân mới (BCC), việc hợp tác được thực hiện trên đất được Nhà nước giao quản lý, sử dụng có thu tiền thuê đất hàng năm, do đó đề nghị Công ty phải đảm bảo các quy định, hồ sơ và trình tự thủ tục theo quy định hiện hành của Nhà nước (Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013) và phải đảm bảo quyền sử dụng đất phải được giao lại đầy đủ cho Công ty sau khi hết hợp tác.

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021

Quý I

- Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, pháp luật, việc triển khai thực hiện Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng Quản Trị, các Quyết định của Tổng giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty (*Giám sát thường xuyên*).

- Giám sát kiểm kê tài sản thời điểm 0h, ngày 01/01/2021.
- Thẩm định báo cáo tài chính Quý IV/2020.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020.

Quý II

- Giám sát việc xây dựng kế hoạch và chi trả tiền lương, tiền thưởng năm 2020 cho người lao động và Người quản lý Công ty theo các quy định hiện hành.

- Thẩm định báo cáo tài chính Quý I năm 2021.

Quý III

- Thẩm định báo cáo tài chính Bán niên năm 2021. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản trị của Công ty.

- Một số nội dung phát sinh.

Quý IV

- Thẩm định Báo cáo tài chính Quý III năm 2021.

- Một số nội dung phát sinh khác.

- Thực hiện các báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2021 và đánh giá mức độ phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc (trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp hoạt động kiểm tra giám sát theo quy định).

- Họp Ban kiểm soát đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2021 và đề ra kế hoạch hoạt động năm 2022.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa năm 2020. Ban Kiểm soát xin đánh giá theo thực trạng để Đại hội đồng Cổ đông có những quyết sách phù hợp trong tình hình khó khăn như hiện nay. Lời cuối xin tiếp thu những ý kiến đóng góp của Quý Cổ đông giúp Ban Kiểm soát hoạt động ngày một tốt hơn.

Một lần nữa thay mặt Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa, tôi xin chân thành cảm ơn và kính chúc Quý lãnh đạo các cấp, Quý Cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống.

Xin trân trọng báo cáo !

Nơi nhận:

- Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- HĐQT Tập đoàn;
- BKS Tập đoàn;
- HĐQT, Ban TGD cty;
- Lưu: VT; BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Huỳnh Thị Hoa

+ Kiểm tra việc chuẩn bị hồ sơ và lưu trữ Hồ sơ Đại Hội đồng Cổ Đông từ đầu nhiệm kỳ 2016 đến nay.

+ Giám sát các hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Công ty.

Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát gửi Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

1) Tập thể ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, quản lý vốn Chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác.

Các thành viên trong Ban kiểm soát luôn tôn trọng và hợp tác tốt với nhau trên nguyên tắc tập trung dân chủ. Luôn đồng tâm, nhất trí để thực hiện tốt theo Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát và các quy định của Nhà nước ban hành.

Tập thể Ban Kiểm soát luôn kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tập thể Ban Kiểm soát đã hoàn thành 100% khối lượng và chất lượng công việc theo kế hoạch đề ra cho năm 2020

Hoàn thành 100% công việc theo đề xuất của Hội đồng Quản trị.

2) Thành viên trong Ban Kiểm soát

Trong năm 2020, các thành viên Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ, đoàn kết tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Theo đánh giá kết quả năm 2020 của Hội đồng Quản trị Công ty, các thành viên Ban Kiểm soát được đánh giá là hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa năm 2020. Ban Kiểm soát xin nghiêm túc tiếp thu các ý kiến đóng góp của Quý Lãnh đạo các cấp, Quý Cổ đông để hoạt động của Ban Kiểm soát ngày một tốt hơn.

Một lần nữa thay mặt Ban Kiểm soát Công ty xin kính chúc Quý Lãnh đạo các cấp, Quý Cổ đông, Quý vị đại biểu khách quý lời chúc sức khỏe, và hạnh phúc./.

Xin trân trọng biết ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- HĐQT, Ban TGD Cty;
- BKS Tập Đoàn;
- Lưu : VT, BKS Công ty.



Số: 844/BC-CSBR

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 18 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Tóm tắt Báo cáo Tài chính đã Kiểm toán năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông.

I. Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình tài chính năm 2020:

Năm 2020, Công ty cố gắng phấn đấu đạt và vượt một số chỉ tiêu. Tuy nhiên chỉ tiêu doanh thu không đạt kế hoạch là do nguyên nhân khách quan: chưa có sự thống nhất giá trị đền bù giữa Tập đoàn và UBND Tỉnh về thu hồi thu hồi diện tích 323,92 ha đất xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức đầu tư dự án ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao và Sản lượng cao su tiêu thụ 11.253,74 tấn, đạt 97% so với Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông đã đề ra.

II. Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng				
1.1	Sản lượng khai thác của Công ty	Tấn	9.700	9.840,3	101,4 %
1.2	Sản lượng thu mua	“	1.400	1.417,4	101,2 %
1.3	Sản lượng chế biến	“	14.600	14.340,7	98,2 %
1.4	Sản lượng tiêu thụ (kể cả thu mua)	“	11.600	11.253,7	97 %
2	Giá thành, giá bán				
2.1	Giá thành tiêu thụ CS khai thác	Trđ/T	29,42	28,3	96,2 %
2.2	Giá thành tiêu thụ CS thu mua	Trđ/T		34,8	
2.3	Giá bán bình quân, trong đó:	Trđ/T	31,5	33,2	105,4 %
	- Cao su khai thác			33,0	
	- Cao su thu mua			35,2	
3	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	474,1	469,4	99 %
3.1	Doanh thu cao su	“	365,4	373,8	102,3 %
3.2	Hoạt động tài chính	“	22,4	58,3	260,2 %
3.3	D.thu khác (gia công, T.ly cao su,...)	“	40,8	37,3	91,4 %
3.4	Thu tiền đền bù thu hồi đất Dự án NN ứng dụng CNC xã Xuân Sơn	“	45,5	-	-

4	Tổng lợi nhuận trước thuế	“	85,3	117,2	137,4 %
4.1	Sản xuất kinh doanh cao su	“	21,8	47	215,6 %
4.2	Hoạt động tài chính	“	22,4	49,5	260,2 %
4.3	Hoạt động khác	“	32,4	20,7	216,7 %
4.4	Hoạt động đền bù thu hồi đất Dự án NN ứng dụng CNC	“	35	-	-
5	Lợi nhuận sau thuế	“	74,3	99,9	134,5 %

* **Ghi chú:** Các chỉ tiêu doanh thu không đạt kế hoạch ban đầu đề ra do nguyên nhân khách quan: Theo Công văn 154/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 17/3/2020 và Công văn 656/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 28/9/2020 của Tập đoàn giao kế hoạch lợi nhuận năm 2020 Công ty Cao su Bà Rịa, cụ thể các chỉ tiêu: Tổng doanh thu là 474 tỷ đồng, trong đó doanh thu bồi thường thu hồi đất từ dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là 45,5 tỷ đồng; Lợi nhuận là 85 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận bồi thường thu hồi đất dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là 35 tỷ đồng.

Thực tế trong năm, UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đang tiến hành thu hồi diện tích 323,92 ha đất xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức đầu tư dự án ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao. Tuy nhiên do chưa thống nhất giá trị đền bù giữa Tập đoàn và UBND Tỉnh, nên vấn đề đền bù chưa thực hiện trong năm 2020. Trên cơ sở đó, Công ty có Tờ trình số 665/TTr-HĐQTCSBR ngày 22/12/2020 xin phép Tập đoàn cho phép điều chỉnh kế hoạch 2020. Tập đoàn có Công văn 185/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 30/3/2021 cho phép loại trừ nguyên nhân khách quan do không thực hiện doanh thu bồi thường đền bù nêu trên khi quyết toán tiền lương và báo cáo đánh giá, giám sát xếp hạng doanh nghiệp

III. Đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư tài chính dài hạn:

1. Đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2020: 18,8 tỷ đồng.

- Xây lắp nông nghiệp: 11,2 tỷ đồng.
- Thiết bị: 2,5 tỷ đồng.
- Trả lãi vay tín dụng: 5,1 tỷ đồng.

2. Đầu tư tài chính dài hạn ngoài doanh nghiệp:

- Tổng vốn đầu tư tài chính ngoài doanh nghiệp tại ngày 31/12/2020 là 667,3 tỷ đồng (theo đánh giá lại thời điểm chuyển sang cổ phần hóa 30/4/2016), cụ thể như sau :

- Công ty CP Cao su Bà Rịa - Kampong Thom: 342,9 tỷ đồng.
- Công ty CP Cao su Việt Lào: 103,0 tỷ đồng.
- Công ty CP Cao su Lai Châu: 111,0 tỷ đồng.

- Công ty CP Cao su Lai Châu 2: 59,2 tỷ đồng.
- Công ty CP Cao su Yên Bái: 35,9 tỷ đồng.
- Công ty CP KCN Long Khánh: 15,3 tỷ đồng.

IV. Tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2020:

- Tổng tài sản 1.554 tỷ đồng, tăng 4,4% so với đầu năm. Trong đó: tài sản ngắn hạn 230 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 14,8% so với tổng tài sản), tài sản dài hạn 1.324 đồng (tỷ lệ 85,2% so với tổng tài sản);

- Tổng nguồn vốn 1.554 tỷ đồng, tăng 4,4% so với đầu năm. Trong đó: nợ phải trả 259 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 16,6% so với tổng nguồn vốn), nguồn vốn chủ sở hữu 1.295 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 83,4% so với tổng nguồn vốn).

V. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh năm 2020:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu đạt 21,2%;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản đạt 6,4 %;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân 7,7 %;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) 969 đồng/CP.

VI. Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán gồm có : Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31/12/ 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty đã được công bố thông tin theo quy định.

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

“ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cao su Bà Rịa tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. ”

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Số: 346./TTr-HĐQTCSBR

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 15 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: chi trả Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và Ban điều hành

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa;

Căn cứ Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban điều hành năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 phê duyệt;

Căn cứ Công văn số 188/HĐQTCSVN-TCKT ngày 02/4/2021 của Tập đoàn CN cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung biểu quyết tại Đại hội Cổ đông năm 2021 Công ty CP Cao su Bà Rịa;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và xin ý kiến chấp thuận Đại hội đồng cổ đông về tình hình chi trả thù lao, tiền lương của HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch chi trả năm 2021 như sau:

1. **Kết quả thực hiện chi trả năm 2020:** 3.584.167.680 đồng, chi tiết:

ĐVT: đồng

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tiền thù lao	Tiền lương	Ghi chú
1	Phạm Văn Chánh	CT.HĐQT	-	483.577.920	
2	Huỳnh Quang Trung	TV.HĐQT-TGD	-	453.355.200	
3	Nguyễn Minh Đoan	TV.HĐQT-P.TGD	-	408.019.680	
4	Phạm Văn Khiên	TV.HĐQT	-	272.013.120	7 tháng
5	Mai Khánh	TV.HĐQT	-	408.019.680	
6	Trần Quốc Hưng	Phó TGD		392.906.880	
7	Nguyễn Công Nhựt	Phó TGD		392.906.880	
8	Huỳnh Thị Hoa	TB.KS chuyên trách	-	362.684.160	
9	Phạm Thị Kim Loan	TV.BKS - kiêm nhiệm	24.000.000	-	
10	Hoàng Quốc Hưng	TV.BKS - kiêm nhiệm	24.000.000	-	
11	Nguyễn Ngọc Thịnh	Kế toán trưởng	-	362.684.160	
	Cộng		48.000.000	3.536.167.680	

2. **Kế hoạch chi trả năm 2021:**

- Thành viên độc lập HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/người/tháng
- HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và Ban điều hành: trả lương theo quy định của Bộ LĐTĐBXH hướng dẫn về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty CP có vốn góp chi phối của Nhà nước và tình hình thực tế SXKD tại Cty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Chánh

Số: 345 /TTr-HĐQTCSBR

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 15 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v xin ý kiến ĐHCĐ phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch phân phối năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa năm 2020;

Căn cứ các Công văn của Tập đoàn CN Cao su Việt Nam: số 188/HĐQTCSVN-TCKT ngày 02/4/2021 về việc thỏa thuận một số nội dung biểu quyết tại Đại hội Cổ đông năm 2021 Công ty CP Cao su Bà Rịa; số 313/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 17/5/2021 về việc thỏa thuận tạm thời kế hoạch SXKD - đầu tư XDCB năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và biểu quyết việc phân phối lợi nhuận như sau:

1. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2020:

- | | |
|---|--------------------|
| - Lợi nhuận sau thuế được phân phối: | 99.924 triệu đồng. |
| + Chia cổ tức bằng tiền (4% VDL): | 45.000 triệu đồng. |
| + Trích Quỹ Đầu tư phát triển (17,7 % LNST): | 17.732 triệu đồng. |
| + Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi CB.CNV:
(tương đương 2,86 tháng lương) | 36.795 triệu đồng. |
| + Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương): | 397 triệu đồng. |

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Theo kế hoạch Tổng Giám đốc Công ty đã nêu trên. Sau khi được Tập đoàn CN Cao su Việt Nam thỏa thuận, Công ty lên kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

- | | |
|--|-------------------------|
| - Lợi nhuận sau thuế được phân phối: | 121.425 triệu đồng. |
| - Chia cổ tức tối thiểu: | 4,5 % |
| - Trích quỹ đầu tư phát triển tối đa: | 30% lợi nhuận sau thuế. |
| - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi tối đa: | 3 tháng lương. |
| - Trích quỹ thưởng người quản lý tối đa: | 1,5 tháng lương. |

Trân trọng kính trình././ *M. Huuh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Phạm Văn Chánh

